

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG
Số: 42-HĐBT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 29 tháng 1 năm 1991

NGHỊ ĐỊNH

Về quy chế khu vực biên giới Việt Nam - Cam -Pu - Chia

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;

Theo đề nghị của Bộ Nội vụ và ý kiến của các ngành liên quan.

NGHỊ ĐỊNH:

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1- Khu vực biên giới Việt Nam - Cam-pu-chia bao gồm các xã hoặc đơn vị hành chính tương đương của Việt Nam có ranh giới tiếp giáp với đường biên giới quốc gia giữa nước theo Hiệp ước hoạch định biên giới quốc gia giữa nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hoà Nhân dân Campuchia ký ngày 27 tháng 12 năm 1985.

Điều 2- Trong khu vực biên giới Việt Nam - Campuchia có vành đai biên giới; trong vành đai biên giới có vùng cấm.

Vành đai biên giới là phần lãnh thổ nằm dọc theo đường biên giới quốc gia, có chiều sâu tính từ đường biên giới trở vào không quá 1.500 mét.

Vùng cấm là nơi quy định không có dân cư trú, sản xuất và đi lại.

Phạm vi cụ thể của vành đai biên giới và vùng cấm do Ủy ban nhân dân tỉnh biên giới quy định, sau khi thống nhất với Bộ Nội vụ, Bộ quốc phòng.

Điều 3- Bảo vệ biên giới quốc gia, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở khu vực biên giới Việt Nam - Campuchia là nghĩa vụ của mọi công dân, của các lực lượng vũ trang, các cơ quan xí nghiệp, nông lâm trường và các tổ chức xã hội hoạt động trong khu vực biên

giới, dưới sự lãnh đạo tập trung thống nhất của Hội đồng Bộ trưởng và sự chỉ đạo thực hiện của Bộ Nội vụ và Ủy ban nhân dân các tỉnh biên giới.

Điều 4- Bộ đội biên phòng là lực lượng nòng cốt trong việc quản lý, bảo vệ biên giới, phối hợp với các lực lượng vũ trang, các ngành liên quan và dựa vào nhân dân để giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở khu vực biên giới.

CHƯƠNG II

CƯ TRÚ, ĐI LẠI TRONG KHU VỰC BIÊN GIỚI

VIỆT NAM- CAM PU CHIA

Điều 5- Những người sau đây được cư trú ở khu vực biên giới Việt Nam - Campuchia:

1. Công dân các xã, thị trấn biên giới có hộ khẩu thường trú ở khu vực biên giới
2. Cán bộ công nhân viên chức thuộc các cơ quan xí nghiệp, nông lâm trường có hộ khẩu thường trú ở khu vực biên giới.
3. Những người có giấy phép của công an tỉnh biên giới cho đến cư trú ở khu vực biên giới.

Điều 6- Những người sau đây không được cư trú ở khu vực biên giới Việt Nam - Campuchia

1. Những người không có hộ khẩu thường trú ở khu vực biên giới
2. Những người có quyết định của cơ quan có thẩm quyền cấm cư trú ở khu vực biên giới.
3. Người nước ngoài, trừ trường hợp mà điều ước quốc tế Việt Nam tham gia hoặc ký kết có quy định khác.

Điều 7- Những người sau đây không được vào khu vực biên giới Việt Nam -Cam puchia

1. Những người có quyết định của cơ quan có thẩm quyền cấm cư trú ở khu vực biên giới.
2. Những người đang bị quản chế, cải tạo không giam giữ.
3. Những người bị khởi tố về hình sự hoặc đang bị dính líu trực tiếp vào các vụ án hình sự hay dân sự mà cơ quan có thẩm quyền đang tiến hành điều tra
4. Những người vi phạm quy chế biên giới đã bị xử phạt hành chính nhiều lần hoặc đã bị xử phạt hình sự và chưa hết thời hạn xoá án.

Điều 8- Công dân cư trú ở khu vực biên giới Việt Nam - Cam pu chia được cấp giấy chứng minh biên giới theo thể thức và quy định của Bộ Nội vụ.

Điều 9- Công dân thường trú trong khu vực biên giới Việt Nam - Campuchia khi đi lại trong khu vực biên giới của tỉnh mình chỉ cần giấy chứng minh biên giới; Nếu sang khu vực biên

giới của tỉnh khác phải có giấy phép của Công an huyện hoặc đồn biên phòng nơi cư trú (Trừ trường hợp ở giáp ranh với xã biên giới của tỉnh khác, mà từ trước đến nay vẫn có quan hệ họ hàng phải thăm hỏi nhau hoặc qua lại hàng ngày để sản xuất hoặc đi chợ, khám bệnh thì chỉ cần giấy chứng minh biên giới).

Điều 10- Công dân thường trú ở huyện biên giới vào khu vực biên giới của huyện mình phải có giấy phép của Công an xã nơi cư trú.

Công dân thường trú ở tỉnh biên giới vào khu vực biên giới của tỉnh mình phải có giấy phép của công an huyện, thị nơi cư trú.

Điều 11- Công dân ở ngoài tỉnh biên giới vào khu vực biên giới phải có giấy phép của công an tỉnh biên giới.

Điều 12- Người nước ngoài vào khu vực biên giới phải có giấy phép của Bộ Nội vụ (trừ trường hợp nhập cảnh qua các cửa khẩu chính có ghi trong Hiệp định quy chế biên giới Việt Nam - Campuchia).

Điều 13- Cán bộ, chiến sĩ quân đội nhân dân, Công an nhân dân và cán bộ nhân viên Hải Quan làm nhiệm vụ và đến công tác tại khu vực biên giới được cấp giấy phép theo quy định của ngành chủ quản và thông báo cho công an tỉnh biên giới và đồn biên phòng sở tại biết.

Điều 14- Công dân cư trú ở khu vực biên giới vào vành đai biên giới chỉ cần giấy chứng minh biên giới

Công dân ở ngoài khu vực biên giới vào vành đai biên giới thực hiện theo quy định tại các Điều 10, 11 quy chế này và phải có giấy phép của chỉ huy bộ đội biên phòng từ cấp đồn trưởng trở lên.

Điều 15- Việc qua lại biên giới Việt Nam - Campuchia thực hiện theo quy định tại các Điều 5, 12, 13, 14, 15 của Hiệp định về quy chế biên giới giữa nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hoà Nhân dân Campuchia ký ngày 20 tháng 7 năm 1983 và những quy định hiện hành của Hội đồng Bộ trưởng.

Điều 16- Những người đến khu vực biên giới có trách nhiệm xuất trình giấy tờ, khai báo, đăng ký tạm trú theo quy định, chịu sự kiểm soát của Công an, bộ đội biên phòng và chính quyền địa phương (Trừ các đơn vị quân đội vào khu vực biên giới làm nhiệm vụ quân sự theo lệnh của Bộ Tổng Tham mưu).